

Bản tin chứng khoán

Trong số này

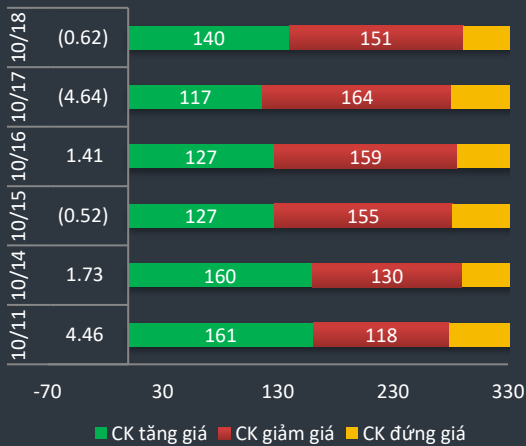
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

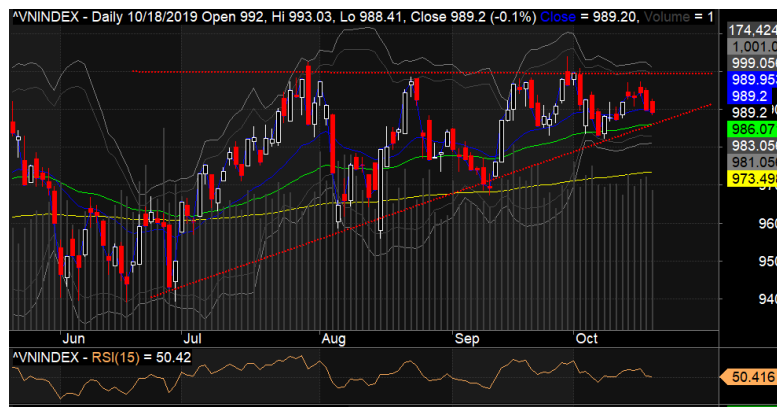
VNM	57.0
VCB	19.0
E1VFN30	8.3
KBC	6.2
GAS	5.8
HAX	4.5
BID	4.4
VJC	4.4
BSR	(2.2)
GEX	(2.3)
VRE	(2.5)
SGN	(4.2)
CTG	(4.4)
NT2	(4.9)
VHM	(9.1)
CII	(9.5)
NVL	(10.1)
MSN	(13.3)
POW	(14.7)
VIC	(21.2)

Tổng hợp giao dịch trong ngày:

Phiên cuối tuần thị trường sàn giao dịch ở mức độ trung bình với sàn HOSE đạt tổng giá trị giao dịch gần 3 ngàn tỷ đồng. FLC vẫn là cổ phiếu nổi bật nhất trong ngày với dư mua trần trên 14 triệu CP và khớp lệnh trong ngày cũng gần 17 triệu. Đây là phiên tăng trần thứ 5 của FLC và giá hồi phục từ 3.3 lên 4.6. Khả năng khi chạm vùng giá 5 sẽ có rung lắc mạnh. CP có lực cầu lớn thứ hai là FTM với hơn 1.2 triệu cổ phiếu dư mua giá trần và cũng chỉ có 51k CP khớp lệnh trong phiên.

Trong ngày nổi bật một số cổ phiếu tăng mạnh từ thông tin kết quả quý 3 khả quan như D2D, NT2, FPT, DGW. Một số cổ phiếu khu công nghiệp cũng bức phá mạnh trong ngày như SZC tăng trần, NTC, SIP, SNZ, MH3, TIP đều đồng loạt tăng. Chúng tôi lưu ý nhóm ngành bất động sản khu công nghiệp vẫn đang có dư địa tăng trưởng trong năm tới nhờ xu hướng FDI tiếp tục chuyển dịch sang Việt Nam dẫn đến nhu cầu thuê đất tăng cao.

Chỉ số Vnindex đóng cửa gần như bằng với tuần trước. Theo xu hướng đang tịnh tiến tăng trưởng ngắn hạn của chỉ số index thì vùng hỗ trợ quanh 980 vẫn khá vững chắc. Thị trường có nhiều cơ hội bức phá trong tuần sau khi vào mùa cao điểm báo cáo quý 3. Nhóm ngành dẫn dắt chính là ngân hàng và một số trụ cột chính được kỳ vọng trong giai đoạn này có VJC, MWG, VCB, GAS, VNM, VRE và một số cổ phiếu dòng bất động sản khu công nghiệp.



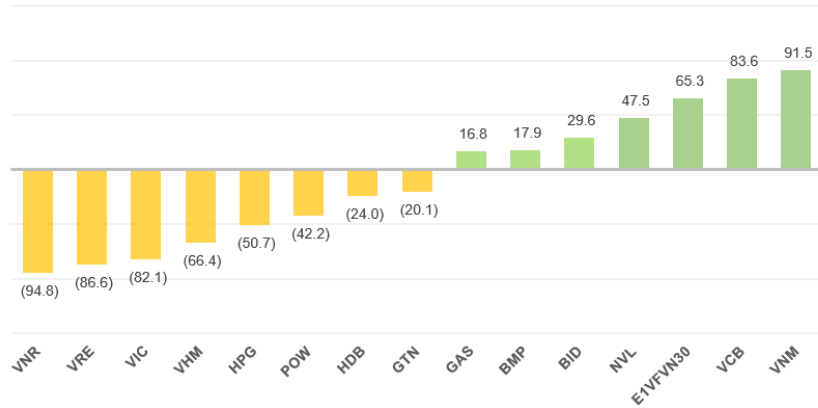
Vnindex 989.2

▼ -0.62 (-0.05%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
DHG	93.5	2,000	2.19
EIB	16.6	200	1.22
KDH	25.3	300	1.20
VNM	132.5	1,500	1.15
POW	13.3	100	0.76
FPT	57.1	400	0.71
HNG	15.3	100	0.66
VHM	87.0	500	0.58
PLX	57.9	300	0.52
VJC	139.1	600	0.43
BHN	76.0	200	0.26
HDB	28.0	50	0.18
VRE	31.9	50	0.16
BVH	71.4	100	0.14
TPB	22.7	-	-
HPG	21.4	-	-
TCB	24.4	-	-
GAS	101.0	-	-
VIC	117.0	-	-
MWG	122.9	-	-
ROS	25.5	(50)	(0.20)
VCB	85.0	(200)	(0.23)
NVL	60.1	(200)	(0.33)
PNJ	82.4	(300)	(0.36)
SAB	252.1	(900)	(0.36)
VPB	22.4	(100)	(0.44)
MBB	23.0	(200)	(0.86)
STB	10.8	(100)	(0.92)
SSI	21.1	(250)	(1.17)
MSN	76.0	(1,000)	(1.30)
CTG	21.6	(300)	(1.37)
HVN	34.7	(600)	(1.70)
BID	40.1	(700)	(1.72)

Khối ngoại trong tuần có 3 phiên mua ròng và 2 phiên bán ròng, tổng cộng lại giao dịch gần như cân bằng giữa hai chiều mua bán. Nhóm Vingroup bao gồm VIC, VHM, VRE nằm trong nhóm bán ròng nhiều nhất trong tuần trong khi phía mua ròng nhiều nhất ở VNM và VCB.



Nhóm cổ phiếu ngân hàng là ưu tiên nắm giữ hiện tại với nhóm cổ phiếu chưa tăng trưởng nhiều như TCB, STB, VPB, MBB, ACB. Các nhóm cổ phiếu bất động sản PHR, D2D, TIP, DIG, VNM, VJC cũng nằm trong danh mục theo dõi chờ tín hiệu mua.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng mua
VPB	22.4	0.9%	19	25	21-22
VCB	85.0	0.5%	75	90	75-80
TCB	24.4	3.4%	20	28	22-23
MBB	23.0	0.9%	20	27	21-22
DIG	14.2	-2.1%	12	18	12 - 13
PHR	60.0	-4.2%	45	75	55-58
STB	10.8	0.0%	10	13	10-10.5
MWG	122.9	-0.6%	110	130	110-115
D2D	83.1	12.0%	70	85	70-72
VNM	132.5	4.3%	120	160	120-125
VJC	139.1	1.2%	132	160	135-137

Kết quả kinh doanh Q3.2019 các doanh nghiệp



D2D	2015	2016	2017	2018	9T2019
Doanh thu	277	412	241	283	398
Lợi nhuận	55	56	75	94	238
Lợi Nhuận Gộp	90	92	78	88	257
Chi phí lãi vay	(0.2)	(0.0)	-	-	-
KLCP DLH (triệu CP)	10.7	10.7	10.7	10.7	21.4
VCSH	382.9	400.4	424.7	474.3	712.2
Tổng Tài Sản	1,105.8	1,375.1	1,244.4	1,590.5	2,405.8
Book Value	35,790	37,418	39,690	44,331	33,348
Vốn hóa	348	388	685	735	1,775
EPS	5,112	5,198	7,041	8,819	12,999
Ratio					
Lãi vay/Tổng nợ vay	5.7%	0.4%			
CF Lãi Vay/LN Gộp	0.2%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
CF Lãi Vay/Doanh Thu	0.1%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Nợ Vay/VCSH	0.8%	2.7%	0.0%	0.0%	0.0%
LN ròng biên	19.7%	13.5%	31.2%	33.4%	60.0%

D2D

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (HOSE)

CTCP Phát triển Đô thị công nghiệp số 2 (D2D) vừa công bố báo cáo tài chính quý 3/2019 với doanh thu thuần 275 tỷ đồng, gấp 7 lần cùng kỳ năm trước với doanh thu dự án khu dân cư Lộc An và cho thuê hạ tầng KCN. LN gộp cũng tăng mạnh và biên LN gộp cũng lên đến 65%.

Doanh thu tài chính trong quý 3/2019 của D2D đạt xấp xỉ 27 tỷ đồng. D2D hiện nắm giữ hơn 1.500 tỷ tiền gửi ngân hàng, tương đương 62% tổng tài sản công ty. D2D là số ít DN kinh doanh bất động sản không vay ngân hàng. Lũy kế 9 tháng, D2D đạt doanh thu 398 tỷ đồng, gấp 2,4 lần; Lợi nhuận sau thuế 238,4 tỷ đồng, gấp 5,1 lần cùng kỳ năm trước. EPS đến Q3 đạt đến 13,000 VNĐ. PE theo kết quả kinh doanh mới nhất chỉ khoảng 7.4.



PNJ	2015	2016	2017	2018	9T2019
Doanh thu	7,706	8,565	10,977	14,571	11,679
Lợi nhuận	76	450	725	960	806
Lợi Nhuận Gộp	1,168	1,411	1,912	2,779	2,438
Chi phí lãi vay	(81.0)	(73.2)	(55.0)	(61.1)	(74.4)
KLCP DLH (triệu CP)	98.3	98.3	108.1	167.0	222.7
VCSH	1,315.3	1,500.3	2,949.5	3,745.1	4,120.3
Tổng Tài Sản	2,975.9	3,588.0	4,492.2	6,437.9	7,625.6
Book Value	13,383	15,267	27,285	22,425	18,504
Vốn hóa	4,255	6,535	14,605	15,565	18,348
EPS	769	4,584	6,705	5,748	5,545
Ratio					
Lãi vay/Tổng nợ vay	6.4%	4.9%	6.2%	3.9%	3.3%
CF Lãi Vay/LN Gộp	6.9%	5.2%	2.9%	2.2%	3.1%
CF Lãi Vay/Doanh Thu	1.1%	0.9%	0.5%	0.4%	0.6%
Nợ Vay/VCSH	95.9%	100.5%	30.3%	41.8%	55.2%
LN ròng biên	1.0%	5.3%	6.6%	6.6%	6.9%



Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (HOSE)

PNJ báo cáo hợp nhất quý 3/2019 với doanh thu thuần 3.934 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước. Lãi gộp trong kỳ của PNJ đạt 753 tỷ đồng, tương ứng biên lãi gộp 19,14%. Chi phí tài chính quý 3/2019 của PNJ tăng 78% so với cùng kỳ, chủ yếu do tăng lãi vay. Chi phí bán hàng cũng tăng 27% lên 340,8 tỷ đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 22% lên 113,7 tỷ đồng. Theo PNJ, các chi phí phát sinh trong kỳ tăng chủ yếu do chiến lược phát triển hệ thống bán lẻ ngành vàng, đồng hồ.

LN 9 tháng đầu năm đạt 806 tỷ đồng., tăng 16% so với cùng kỳ. Nợ vay của PNJ tăng lên khá mạnh trong kỳ lên thêm 800 tỷ, tỷ lệ nợ trên VCSH lên 55% so với mức 42% đầu năm. EPS hiện tại của PNJ hiện 5545, PE 14.8.



Bộ lọc cổ phiếu đang ở các vùng hỗ trợ.

Ticker	Close	% so tuần trước	Vol 3T	RSI	Low RSI	StochK	Giá đáy 6T	Giá cao nhất 6T
ACB	24.1	0.4%	1,588,003	62.4	30.1	55.3	21.6	24.5
ANV	26.9	2.7%	431,125	64.6	26.2	53.9	24.2	32.5
DAH	9.7	0.0%	401,561	40.6	33.6	59.6	8.1	14.9
DIG	14.1	-2.8%	1,083,033	46	27.2	14.3	11.9	15.1
GAS	101	-1.3%	299,320	45.8	33.7	24.4	96.5	111.9
GEX	21	-4.1%	523,775	36.6	33.2	18.8	18.6	23
HDG	35.5	-2.2%	553,596	50.5	36	18.2	29.9	37.3
HPX	26.4	-1.5%	361,388	49.4	28.2	54.2	25.1	27
ITA	3.1	-3.1%	2,641,697	44.4	38.1	37.8	2.9	3.6
KBC	15.4	1.3%	1,691,076	56.1	29.6	71.1	13.1	16.2
KDH	25.3	1.6%	335,209	55.7	24.8	42.6	21.6	26
NLG	28.7	-1.0%	555,529	52.3	38.9	38.8	26.2	29.7
NTL	22.2	0.5%	303,315	42.9	23.2	27.6	21	27.5
PDR	26.1	0.4%	714,482	46.7	40.3	75.8	22.9	27.3
PHR	60	-4.0%	493,177	48.8	21	26.6	50.2	75
PNJ	82.4	3.0%	552,176	56.9	33.4	87.5	70.8	87
PPC	25	0.0%	311,277	44.5	29.2	57.7	24.3	31.5
PVT	16.5	-2.9%	737,161	37.6	30.6	11.4	15	18.4
PXL	5.6	5.7%	512,593	63.6	29.6	77.4	4.7	7.1
REE	36.8	-2.6%	1,037,814	45.8	38.8	4.2	31	39.7
SBT	18.7	3.9%	1,336,577	78.1	24.3	75.3	15.8	18.8
TDH	10.5	-9.5%	986,477	42.9	30.4	16.5	9	11.8
TNI	10.1	-1.9%	340,695	44.3	37.6	20.6	10.1	12.6
TPB	22.7	1.3%	280,749	59.8	30.5	76	21.3	25.5
VCG	26.5	-0.4%	382,330	49.6	37.1	47.7	25.8	28.1
VHM	87	-1.6%	455,250	42	25.3	41.5	76.6	90.4
VIC	117	-0.8%	350,279	38.3	35.3	22.3	112.2	126.1

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

TIP	2.11
TNA	3.77
D2D	3.88
CTF	4.31
CII	4.34
HAI	4.71
TYA	5.11
GIL	5.13
KHP	5.38
HCD	6.18
FTM	6.78
SZC	6.85
KMR	6.87
HAX	6.90
FLC	6.93
FIT	6.95
KSH	20.00

Top tăng giá HNX

ITQ	4.35
ALV	4.35
INN	4.62
SMN	5.32
TTZ	8.11
MBG	9.83
DST	11.11
ACM	25.00

VHL - CTCP Viglacera Hạ Long - Lũy kế 9 tháng đầu năm 2019 doanh thu thuần đạt 1.486,8 tỷ đồng, tăng nhẹ so với con số 1.480 tỷ đồng đạt được cùng kỳ năm ngoái và thực hiện được 73,3% kế hoạch. Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế vẫn giảm 4,5%, còn 116,8 tỷ đồng, hoàn thành 80% kế hoạch được giao. Lợi nhuận sau thuế đạt 93,3 tỷ đồng.

VC3 - Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 - Quý 3/2019 đạt 115 tỷ đồng doanh thu thuần cao gấp 2,7 lần so với cùng kỳ; LNST đạt 22,5 tỷ đồng trong khi cùng kỳ chỉ đạt hơn 3 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2019, VC3 đạt gần 242 tỷ đồng doanh thu thuần tăng 16% so với cùng kỳ, LNST đạt hơn 30 tỷ đồng tăng 33% so với 9 tháng đầu năm 2018 tương đương EPS đạt 1.375 đồng.

NTC - CTCP Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên - Công bố kết quả kinh doanh quý 3/2019 với doanh thu gần 54 tỷ đồng, tăng gần 55% so cùng kỳ; lãi ròng ghi nhận hơn 45 tỷ đồng, giảm gần 20% so cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, NTC đạt doanh thu hơn 140 tỷ đồng, tăng hơn 16% so cùng kỳ; lãi ròng gần 176 tỷ đồng, tăng 22% so với kết quả 9 tháng đầu năm 2018.

SBT - Công ty cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa - Đã thông qua kế hoạch kinh doanh niên độ 2019-2020 tương đối thận trọng với các chỉ tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng nhẹ so với niên độ trước, lần lượt là 10.903 tỷ đồng và 430 tỷ đồng.

TMS - CTCP Transimex - Đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2018 bằng tiền và bằng cổ phiếu. Theo đó, cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thời gian chi trả dự kiến trong quý IV/2019. Cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 15%, tương đương TMS sẽ phát hành thêm hơn 8,23 triệu cổ phiếu mới. Thời gian thực hiện cũng trong quý IV/2019.

ACL - CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang - Ngày 31/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 01/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 11/11/2019.

PHC - CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings – Đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ 550.000 cổ phần sở hữu tại CTCP Xây dựng Phục Hưng 3, với giá không thấp hơn đề xuất của đơn vị thẩm định và thực hiện chào bán công khai.

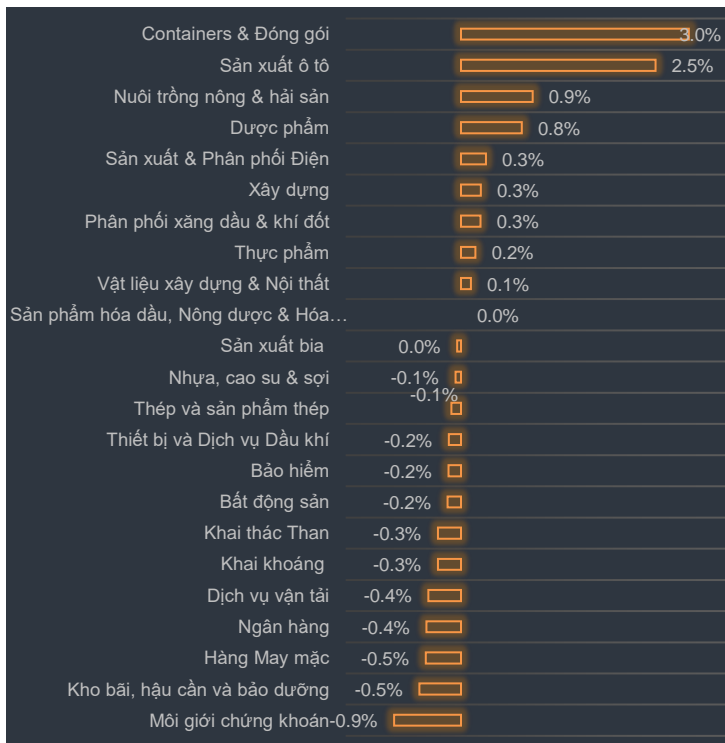
CSV - CTCP Hóa chất cơ bản Miền Nam - Ngày 21/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 22/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 15.9

VN30	Giá	%	TBKLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
CII	25.3	4.34	701,369	8,480	386,910	461	54.9	1.3	-3.6	20	-23.4
DHG	93.5	2.19	9,107	10,550	490	4,989	18.7	4.1	-1.6	89.9	63.5
EIB	16.6	1.22	91,610	-	-	362	45.9	1.3	-3.3	16.4	-27.5
VNM	132.5	1.15	833,228	589,150	157,850	6,295	21.0	8.1	0	116.1	22.7
DPM	15	1.01	430,310	16,380	1,510	982	15.3	0.7	-3.3	12.8	25.4
FPT	57.1	0.71	1,777,707	25,950	-	4,727	12.1	3.0	-1.7	42.5	-30.9
REE	36.8	0.68	1,082,879	-	-	5,260	7.0	1.3	-5.2	31	-12.5
VHM	87	0.58	461,201	162,660	267,300	5,095	17.1	6.4	-3	76.6	17
VJC	139.1	0.43	650,168	54,060	22,610	9,837	14.1	4.9	-0.8	115.4	-25.9
GMD	26.4	0.38	602,580	-	-	1,997	13.2	1.3	-4.2	25.7	-58.8
HDB	28	0.18	1,591,941	50	8,000	2,989	9.4	1.7	-1.8	25	19.5
VRE	31.9	0.16	2,188,069	1,103,590	1,180,610	1,155	27.6	2.6	-1.7	31.3	33.3
HPG	21.4	0	4,363,108	543,020	419,690	3,714	5.8	1.4	-2.3	20.6	-16.7
TCB	24.4	0	2,256,116	-	-	2,595	9.4	1.6	-0.2	20.1	14.5
GAS	101	0	303,994	81,720	24,350	6,511	15.5	4.4	-1.3	96.5	-32.9
SBT	18.7	0	1,335,756	27,050	27,040	850	22.0	1.6	-0.5	15.8	7
VIC	117	0	352,232	138,810	320,460	1,463	80.0	5.5	-1.2	112.2	-8.4
MWG	122.9	0	752,763	50,000	50,000	8,882	13.8	5.4	-2.1	82.1	-41.6
ROS	25.5	-0.2	16,551,158	1,114,710	1,092,700	359	71.0	2.5	-1.9	25.4	35.5
VCB	85	-0.23	832,907	388,100	165,780	4,738	17.9	4.3	-1	65.1	-11.3
NVL	60.1	-0.33	434,879	40,670	207,840	3,621	16.6	2.8	-5.2	56.8	16.7
PNJ	82.4	-0.36	574,213	-	-	6,235	13.2	4.5	0	70.8	-34.5
SAB	252.1	-0.36	19,161	2,350	6,510	7,012	36.0	10.0	-2.7	239.1	-4.7
VPB	22.4	-0.44	2,906,016	272,000	272,000	3,015	7.4	1.5	-0.2	17.9	49.8
CTD	87.3	-0.8	36,806	1,000	4,070	14,286	6.1	0.8	-3.5	88	30.1
MBB	23	-0.86	4,891,457	200,000	200,000	3,261	7.1	1.4	-1.1	18.7	6.8
STB	10.8	-0.92	3,632,707	81,160	82,940	1,205	9.0	0.8	-1.8	10.1	32.2
SSI	21.1	-1.17	1,767,785	346,540	204,970	1,995	10.6	1.2	-1.8	19.8	-7.7
MSN	76	-1.3	393,602	112,840	286,600	3,325	22.9	2.9	-1.5	74	17.6
CTG	21.6	-1.37	2,560,476	200,060	200,000	1,472	14.7	1.2	0	19.5	45.3
				5,570,900	5,590,230	3,956	15.90				

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: PV2, FLC, D2D

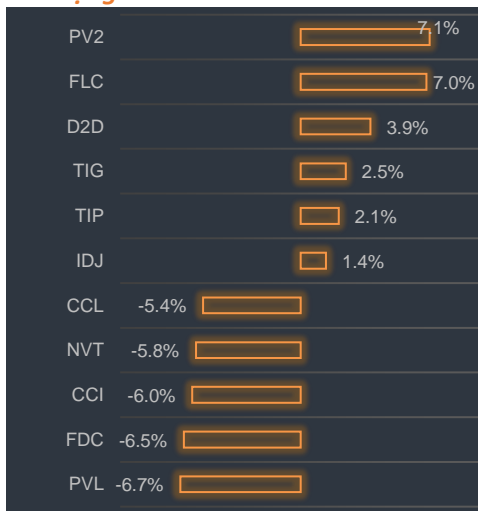
Xây dựng: DID, ICG, VE9

Dầu khí: ASP, PGS, PVB

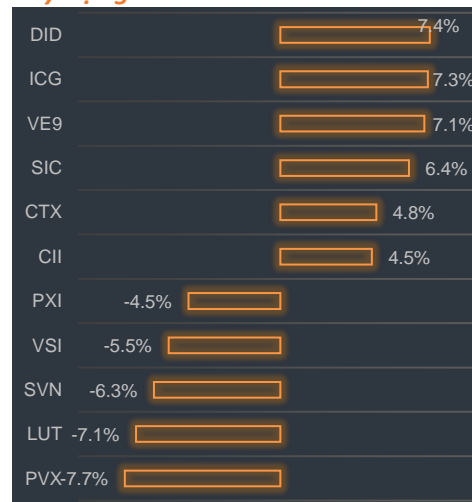
Chứng khoán: HBS, TVS, BSI

Ngân hàng: NVB, EIB, HDB

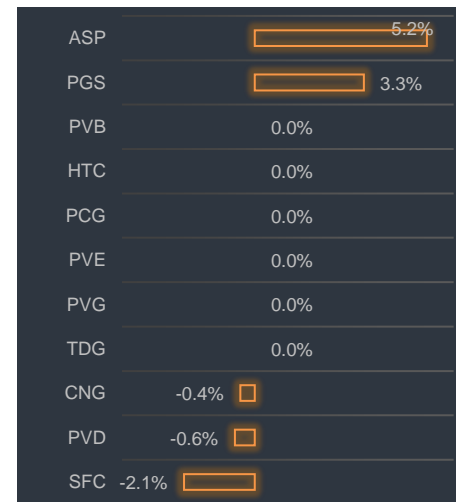
Bất động sản



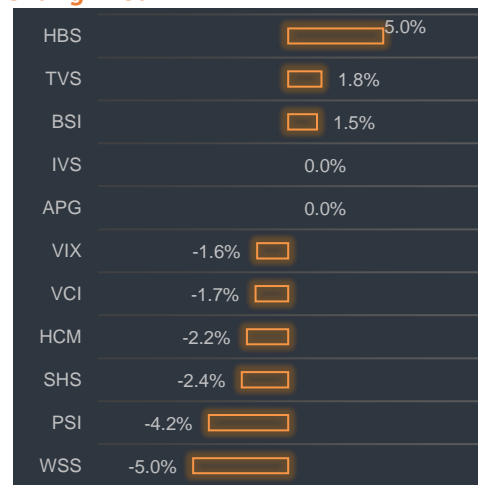
Xây dựng



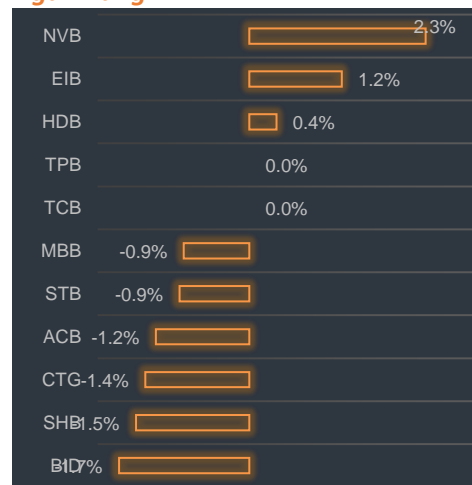
Dầu khí



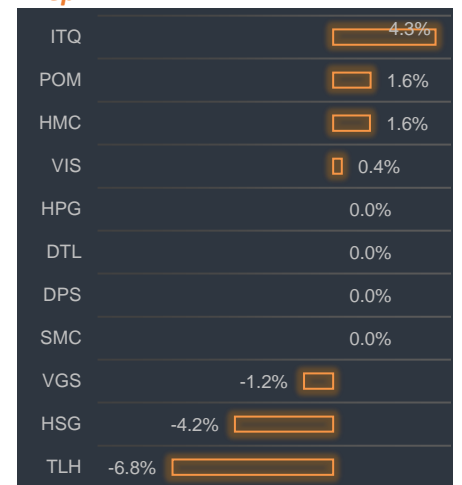
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931